

Tăng cường giáo dục tài chính, hiểu biết tài chính, năng lực tài chính góp phần nâng cao mức sống dân cư:

Bằng chứng từ một số quốc gia trên thế giới

TRẦN THỊ THANH HƯƠNG*

Tóm tắt

Hiểu biết về tài chính sẽ giúp các cá nhân/hộ gia đình quản lý ngân sách tốt hơn, góp phần thúc đẩy nguồn vốn đầu tư cho xã hội, tạo hiệu ứng tích cực cho đầu tư và tăng trưởng nền kinh tế qua đó góp phần nâng cao mức sống dân cư. Để xem xét ảnh hưởng của giáo dục tài chính, hiểu biết tài chính và năng lực tài chính tới mức sống dân cư, nghiên cứu này sử dụng phương pháp hồi quy đa biến với bộ số liệu thu thập từ 77 quốc gia năm 2017. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, các quốc gia có định nghĩa chính thức về giáo dục tài chính, hiểu biết tài chính, năng lực tài chính, thì thu nhập bình quân đầu người cao hơn.

Từ khóa: giáo dục tài chính, hiểu biết tài chính, mức sống dân cư

Summary

Financial literacy assists individuals/households in managing their budgets better, promoting investment capital for the society, creating positive effects on investment and economic growth, thereby contributing to raising living standard. To understand the effects of financial education, financial literacy, and financial capacity on people's living standards, this study employs multivariate regression with datasets collected from 77 countries in 2017. The outcome indicates that if a country has official definitions of financial education, financial literacy, and financial capacity, its per capita income is higher.

Keywords: financial education, financial literacy, people's living standard

GIỚI THIỆU

Giáo dục tài chính là quá trình truyền đạt thông tin và hướng dẫn cho các cá nhân/người tiêu dùng để nâng cao kiến thức và hiểu biết của họ về các khái niệm tài chính và các sản phẩm tài chính. Có kiến thức và hiểu biết về tài chính sẽ giúp các cá nhân/hộ gia đình có xu hướng tiết kiệm và quản lý ngân sách tốt hơn, góp phần thúc đẩy nguồn vốn đầu tư cho xã hội, tạo hiệu ứng tích cực cho đầu tư và tăng trưởng nền kinh tế, qua đó góp phần nâng cao mức sống dân cư.

Theo Nguyễn Thị Hương Thanh (2017), người dân Việt Nam, đặc biệt người dân nông thôn, vùng sâu vùng xa

đang phải đối mặt với thực trạng năng lực hiểu biết tài chính khá thấp so với các nước trên thế giới và trong khu vực. Thiếu hiểu biết tài chính có thể dẫn đến việc đưa ra các lựa chọn tài chính kém, gây ra hậu quả tiêu cực đối với tình hình tài chính của một cá nhân. Còn Nguyễn Đình Chung (2013) cho rằng, kiến thức, sự hiểu biết về tài chính có thể mang lại những lợi ích cho người tiêu dùng thuộc mọi lứa tuổi và với mọi mức thu nhập. Đối với những người trẻ tuổi vừa mới khởi đầu cuộc sống lao động của mình, kiến thức về tài chính cung cấp các công cụ cơ bản về quản lý ngân sách và tiết kiệm để kiểm soát các khoản chi phí và nợ nần. Kiến thức tài chính có thể giúp những người hưu trí tương lai có được thông tin đầy đủ để thực hiện những lựa chọn đúng đắn trong việc xây dựng, hình thành các kế hoạch đầu tư và hưu trí của cá nhân và do đó, đảm bảo mức trợ cấp hưu trí xứng đáng cho bản thân sau này.

* TS., Học viện Ngân hàng

Ngày nhận bài: 10/01/2022; Ngày phản biện: 09/02/2022; Ngày duyệt đăng: 15/02/2022

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

Theo OECD (2009), hiểu biết về tài chính có thể giúp các cá nhân và hộ gia đình sử dụng tín dụng và quản lý mức nợ một cách thận trọng. Việc nâng cao hiểu biết về tài chính có thể đóng góp cho năng lực và mức độ phục hồi tài chính trong dài hạn của người dân bằng cách giúp họ hiểu rõ hơn về những thay đổi trong hệ thống lương hưu; cung cấp thông tin và trang bị kỹ năng để đưa ra những quyết định khôn ngoan đối với kế hoạch lương hưu cá nhân và các khoản tiết kiệm hay đầu tư dài hạn. Giáo dục tài chính có thể cung cấp cho người dân những thông tin tài chính cơ bản, như: cân bằng rủi ro với lợi nhuận, giá trị của lãi suất kép và cả những thông tin cụ thể hơn về ưu điểm, hạn chế của các loại hình đầu tư cụ thể.

Theo Nguyễn Đình Chung (2013), khi người dân được trang bị các kiến thức tài chính sẽ góp phần thu hút nguồn vốn tiền tệ đầu tư vào nền kinh tế, gia tăng sự ổn định tài chính. Bên cạnh đó, việc được trang bị các kiến thức về tài chính sẽ giúp người tiêu dùng sáng suốt trong lựa chọn các dịch vụ tài chính, từ đó sẽ tránh được vấn nạn lừa đảo trong lĩnh vực tài chính. Chỉ khi người dân được trang bị một trình độ kiến thức tài chính thỏa đáng, thì họ mới có thể nâng cao đời sống của bản thân họ và gia đình, qua đó làm gia tăng phúc lợi xã hội.

Hiểu biết về tài chính là một trong những yếu tố có ảnh hưởng tích cực đến tiết kiệm (Beckmann, 2013; Jamal và cộng sự, 2015; Baysa và Karaca, 2016; Şamiloğlu và cộng sự, 2016; Murendo và Mutsonziwa, 2017). Hiểu biết về tài chính sẽ giúp cá nhân/hộ gia đình có xu hướng tiết kiệm và quản lý ngân sách tốt hơn, từ đó thúc đẩy nguồn vốn đầu tư cho xã hội, tạo hiệu ứng tích cực cho đầu tư và tăng trưởng nền kinh tế, qua đó góp phần nâng cao mức sống của người dân.

Nghiên cứu của Manamba và cộng sự (2017) cũng cho rằng, hiểu biết tài chính rất quan trọng ở cả cấp độ vi mô và vĩ mô. Hiểu biết tài chính giúp các hộ gia đình quản lý tốt ngân sách, xử lý tốt tài sản và các khoản nợ của họ cũng như sử dụng tiền tiết kiệm một cách hợp lý. Hiểu biết tài chính giúp các hộ gia đình, các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ lập kế hoạch tài chính của họ tốt hơn. Ngoài ra, hiểu biết về tài chính cũng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế thông qua việc ảnh hưởng đến sự phát triển của khu vực tài chính về mặt số lượng và chất lượng. Từ đó, góp phần tăng tiết kiệm quốc gia, phát triển hệ thống tài chính, giảm tỷ lệ thất nghiệp và cải thiện mức sống.

Phương pháp nghiên cứu và nguồn số liệu

Mô hình hồi quy

Để đánh giá ảnh hưởng của giáo dục tài chính, hiểu biết tài chính, năng lực tài chính và các biến kiểm soát khác đến mức sống dân cư, trên cơ sở nguồn số liệu thu thập được và tổng quan các nghiên cứu trước đó, tác giả xây dựng mô hình hồi quy:

$$GNIPC_i = \alpha_0 + \alpha_1 FL_i + \alpha_2 GDPPC_i + \alpha_3 MYS + \alpha_4 IUI + \alpha_5 OPEN_i + \alpha_6 EPR + u_i$$

Trong đó: i là quốc gia; α là hệ số hồi quy; u_i là sai số ngẫu nhiên; $GNIPC$ là thu nhập bình quân đầu người; FL là quốc gia có định nghĩa chính thức về giáo dục tài chính hoặc hiểu biết tài chính hoặc năng lực tài chính hay không. Các biến kiểm soát được sử dụng trong mô hình bao gồm: $GDPPC$ (GDP bình quân đầu người, đại diện cho tăng trưởng kinh tế); MYS (số năm đi học bình quân); IUI (tỷ lệ người dân sử dụng internet, đại diện cho khoa học công nghệ); $OPEN$ (độ mở của nền kinh tế, đại diện cho biến số kinh tế vĩ mô); EPR (tỷ lệ lao động có việc làm trong tổng dân số, đại diện cho biến số việc làm).

Để đánh giá sự phù hợp của mô hình, thực hiện kiểm định với cặp giả thuyết sau:

$$H_0: R^2 = 0 \text{ (Mô hình không phù hợp)}$$

$$H_1: R^2 > 0 \text{ (Mô hình phù hợp)}$$

Tiêu chuẩn kiểm định:

$$F = \frac{R^2/(k-1)}{(1-R^2)/(n-k)}$$

Nếu P-value < 0.05, bác bỏ H_0 , chấp nhận H_1 , hệ số xác định (R^2) có ý nghĩa, mô hình hồi quy được xây dựng là phù hợp; nếu P-value > 0.05, chấp nhận H_0 , hệ số xác định không có ý nghĩa, mô hình hồi quy được xây dựng không phù hợp.

Để kiểm định mối liên hệ thực sự giữa các nhân tố tới thu nhập bình quân đầu người, thực hiện các kiểm định với cặp giả thuyết:

$$H_0: \beta_1 = 0$$

$$H_1: \beta_1 \neq 0$$

- Tiêu chuẩn kiểm định:

$$T = \frac{\beta_2}{\text{Se}(\beta_2)}$$

Nếu P-value < 0.05, bác bỏ H_0 , chấp nhận H_1 , hệ số hồi quy có ý nghĩa; nếu P-value > 0.05, chấp nhận H_0 , hệ số hồi quy không có ý nghĩa.

Nguồn dữ liệu

Nguồn dữ liệu phản ánh FL (quốc gia có định nghĩa chính thức về “giáo dục tài chính” hoặc “hiểu biết về tài chính” hoặc “năng lực tài chính” hay không) được thu thập từ Global Financial Inclusion and Consumer Protection Survey (World Bank Group, 2017). FL nhận giá trị bằng 1, nếu quốc gia đó có định nghĩa chính thức về giáo dục tài chính hoặc hiểu biết về tài chính hoặc năng lực tài chính; FL nhận giá trị bằng 0, nếu quốc gia đó không có định nghĩa chính thức về giáo dục tài chính hoặc

BẢNG 1: HỆ SỐ XÁC ĐỊNH

	R	R ²	R ² hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng	Durbin-Watson
1	.951 ^a	.904	.896	5731.750	2.168
a. Biến độc lập: (Hàng số), EPR, GDPPC, FL, OPEN, MYS, IUI					
b. Biến phụ thuộc: GNIPC					

BẢNG 2: KIỂM ĐỊNH SỰ PHÙ HỢP CỦA MÔ HÌNH

Mô hình	Tổng các bình phương	df	Trung bình bình phương	F	Sig.
1 Hồi quy	22089579830.393	6	3681596638.399	112.063	.000 ^b
Phần dư	2332559902.940	71	32852956.379		
Tổng cộng	24422139733.333	77			
a. Biến phụ thuộc: GNIPC					
b. Biến độc lập: (Hàng số), EPR, GDPPC, FL, OPEN, MYS, IUI					

BẢNG 3: KẾT QUẢ ƯỚC LƯỢNG

Mô hình	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	t	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			Độ chấp nhận	VIF
(Hàng số)	-5719.457	5734.820		-.997	.322		
FL	2702.770	1322.413	.076	2.044	.045	.963	1.038
GDPPC	.555	.044	.676	12.743	.000	.478	2.093
IUI	254.774	61.333	.304	4.154	.000	.251	3.983
MYS	59.548	467.888	.008	.127	.899	.325	3.080
OPEN	16.662	10.787	.063	1.545	.127	.809	1.237
EPR	-7.994	73.343	-.004	-.109	.914	.881	1.136

a. Biến phụ thuộc: GNIPC

Nguồn: Xử lý của tác giả

hiểu biết về tài chính hoặc khả năng tài chính. Dữ liệu phản ánh *GNIPC* (thu nhập bình quân đầu người), *GDPPC* (GDP bình quân đầu người); *IUI* (tỷ lệ người dân sử dụng internet), *OPEN* (độ mở của nền kinh tế), *MYS* (số năm đi học bình quân); *EPR* (tỷ lệ lao động có việc làm) được thu thập từ nguồn dữ liệu mở của World Bank (*Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế*).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả Bảng 1 cho thấy, các biến: Giáo dục tài chính, hiểu biết tài chính và năng lực tài chính (*FL*); GDP bình quân đầu người (*GDPPC*); Số năm đi học bình quân (*MYS*); Tỷ lệ người dân sử dụng internet (*IUI*); Độ mở cửa của nền kinh tế (*OPEN*); Tỷ lệ lao động có việc làm (*EPR*) giải thích được 90.4% sự biến đổi của thu nhập bình quân đầu người (*GNIPC*).

Số liệu Bảng 1 cũng cho thấy, kiểm định Durbin-Watson (*DW*) = 2.168 (nằm trong khoảng từ 1 đến 3), do vậy mô

hình không có tương quan chuỗi bậc nhất với nhau, dữ liệu thu thập được có độ tin cậy cao.

Kết quả kiểm định F có giá trị P-value = 0.000 < 0.05, như vậy mô hình hồi quy tuyến tính bội phù hợp trong nghiên cứu (Bảng 2).

Theo kết quả ước lượng ở Bảng 3, các hệ số VIF tương ứng với các biến độc lập đều < 5, mô hình không tồn tại hiện tượng đa cộng tuyến. Giá trị P-value tương ứng với các biến *FL*, *GDPPC*, *IUI* đều < 0.05, như vậy có bằng chứng cho thấy tác động tích cực của các nhân tố: Giáo dục tài chính, hiểu biết tài chính, năng lực tài chính (*FL*); GDP bình quân đầu người (*GDPPC*) và Tỷ lệ người dân sử dụng internet (*IUI*) đến thu nhập bình quân đầu người (*GNIPC*); Giá trị P-value tương ứng với các biến *MYS*, *OPEN*, *EPR* khá lớn, chưa có bằng chứng cho thấy có sự tác động của Số năm đi học bình quân (*MYS*); Độ mở của nền kinh tế (*OPEN*) và Tỷ lệ lao động có việc làm (*EPR*) tới Thu nhập bình quân đầu người (*GNIPC*).

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các quốc gia có khái niệm chính thức về giáo dục tài chính hoặc hiểu biết tài chính hoặc năng lực tài chính có thu nhập bình quân đầu người cao hơn quốc gia chưa có khái niệm chính thức về

vấn đề này. Do vậy, để nâng cao mức sống cho người dân, vấn đề giáo dục tài chính, nâng cao kiến thức tài chính cho người dân là một nhân tố đóng vai trò quan trọng. Đặc biệt, ở Việt Nam, còn nhiều người dân chưa quen với các khái niệm cơ bản về tài chính và quản lý tài chính, như: thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm. Do đó, việc đào tạo kiến thức về tài chính ngay từ trên ghế nhà trường là bước đi cấp bách và mang tính chiến lược đối với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra GDP bình quân đầu người (GDPPC), Tỷ lệ người dân sử dụng internet (IUI) có tác động tích cực tới Thu nhập bình quân đầu người (GNIPC). Do vậy, để nâng cao mức sống dân cư, cần duy trì môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động của nền kinh tế.

Một số khuyến nghị

Hiểu biết tài chính giúp người dân quản lý ngân sách tốt hơn, từ đó nâng cao được mức sống. Do vậy, để nâng cao mức sống cho người dân, trong thời gian tới Việt Nam cần tiếp tục thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Chính phủ cần tạo cơ hội cho người dân, đặc biệt là những người nghèo, người yếu thế trong xã hội được tiếp cận giáo dục tài chính. Giáo dục tài chính không chỉ góp phần trực tiếp giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, mà còn thúc đẩy tài chính toàn diện, gián tiếp hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

Thứ hai, tiếp tục tăng cường các hoạt động truyền thông về các sản phẩm, dịch vụ tài chính để người dân tin tưởng hơn vào các sản phẩm, dịch vụ tài chính, từ

đó tự tin tiếp cận và hạn chế việc tham gia sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính phi chính thức.

Thứ ba, xây dựng chương trình giảng dạy giáo dục tài chính xuyên suốt các cấp học, từ cấp 1 cho đến cao đẳng, đại học với mục tiêu hình thành kiến thức tài chính vững mạnh và có hệ thống, giúp thế hệ trẻ không bỡ ngỡ trước vấn đề tiền bạc và tài chính khi bắt đầu bước vào cuộc sống xã hội. Ngoài ra, để tránh việc chỉ truyền tải kiến thức suông, cứng nhắc và thiên về lý thuyết, ở mỗi cấp học cần đưa ra các hoạt động ngoại khóa liên quan trực tiếp đến các bài học về tài chính, nhằm tăng khả năng tiếp thu và học hỏi ở học sinh.

Tuy nhiên, có sự chênh lệch lớn về cơ sở vật chất dạy học giữa thành thị và vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, khiến cho việc thiết lập một khung chương trình giảng dạy thống nhất ở phạm vi quốc gia là khó khăn. Bên cạnh đó, bản thân giáo viên các cấp ở nhiều nơi vẫn còn hạn chế về năng lực hiểu biết tài chính, gây khó khăn trong việc đào tạo hướng dẫn về giáo dục tài chính cho học sinh của mình. Do đó, cần thiết lập một khung chương trình giảng dạy về giáo dục tài chính ở các cấp học và cách thức tập huấn hiệu quả cho các giáo viên các cấp học. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Chung (2013). Kiến thức tài chính: Sự cần thiết và vai trò của nó trong phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân, *Tạp chí Ngân hàng*, số 18
2. Nguyễn Thị Hương Thanh (2017). *Cần có chiến lược giáo dục tài chính ở Việt Nam*, truy cập từ <http://khoa hocnganhang.org.vn/news/vi/can-co-chien-luoc-giao-duc-tai-chinh-o-viet-nam>
3. Baysa, E., Karaca, S. S. (2016). Finansal Okuryazarlık ve Banka Müşteri Segmentasyonları Üzerine Bir Uygulama, *Muhasebe ve Finansman Dergisi*, 71, 109-125
4. Beckmann, E. (2013). Financial Literacy and Household Savings in Romania, *Numeracy*, 6(2), 1-22
5. Jamal, A. A. A., Ramlan, W. K., Karim, M. R. A., Mohidin, R., Osman, Z. (2015). The Effects of Social Influence and Financial Literacy on Savings Behavior: A Study on Students of Higher Learning Institutions in Kota Kinabalu, Sabah, *International Journal of Business and Social Science*, 6(11), 110-119
6. Manamba Yilmax Bayar, H. Funda Sezgin, Ömer Faruk Öztürk, Mahmut Ünsal Şaşmaz (2017). Impact of Financial Literacy on Personal Savings: A Research on Usak University Staff, *Journal of Knowledge Management, Economics and Information Technology*, VII(6)
7. Murendo, C., Mutsonziwa, K. (2017). Financial literacy and savings decisions by adult financial consumers in Zimbabwe, *International Journal of Consumer Studies*, 41(1)
8. OECD (2009). *OECD Project on Financial Education*
9. Şamiloğlu, F., Kahraman, Y. E., Bağcı, H. (2016). Financial Literacy Research: An Application on the Students of Erciyes University, *Journal of Applied Research in Finance and Economics*, 2(2), 11-18
10. World Bank Group (2017). *Global Financial Inclusion and Consumer Protection Survey*, 2017 Report, World Bank, Washington, DC. © World Bank